

Số: 11/2026/BC/HFC-HĐQT

Ngày 17 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Năm 2025)Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội,

Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Digitally signed by Nguyễn Thị Hồng Ngọc
DN: C=VN, CN=Nguyễn Thị Hồng Ngọc, L=Đống Đa, OU=Công Ty Cổ Phần Xăng Dầu HFC, ST=Hà Nội, UID=CMND:122016509, title=Người phụ trách quản trị công ty
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.17 14:33:27 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Xăng Dầu HFC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159, cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần thứ 16 ngày 27/06/2025.
- Vốn điều lệ: 101.981.050.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 101.981.050.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở: Số 233 Khâm Thiên, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, Tp Hà Nội
- Số điện thoại: 024 39780731 Số fax: 024 39782341 Website: hanoifuel.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- o Công ty Chất đốt Hà Nội (doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/08/1978 của Ủy ban Nhân dân TP Hà Nội.
- o Công ty Chất đốt Hà Nội đổi tên thành Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội theo quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/03/1992 của UBND thành phố Hà Nội.
- o Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội.
- o Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội được chuyển thành công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB ngày 17/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội.
- o Tháng 9/2006, Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội cổ phần hóa, đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với điều lệ là 21 tỷ đồng.
- o Ngày 18/12/2015, Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội không còn vốn nhà nước.
- o Ngày 10/5/2018, Công ty cổ phần xăng dầu chất đốt Hà Nội được đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu HFC.

3. Các sự kiện khác:

- o Ngày 01/03/2010: Cổ phiếu của công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.
- o Tháng 3/2015: Công ty được cấp giấy chứng nhận Thương nhân phân phối xăng dầu.
- o Năm 2015, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 60.899.990.000 đồng.
- o Ngày 1/7/2019, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 64.553.350.000 đồng.
- o Tháng 4/2021, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 81.981.050.000 đồng
- o Tháng 08/2023, công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 101.981.050.000 đồng.

II. LĨNH VỰC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành
1	Bán buôn nhiều liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiều liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: • Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiều liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa. • Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác. Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.
2	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).
3	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.
4	Vận tải hàng hóa đường bộ.
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Cho thuê nhà làm văn phòng;
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
7	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
8	Dịch vụ ăn uống khác
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống.
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: • Khách sạn; • Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; • Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; • Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.
11	Hoạt động của các cơ sở thể thao
12	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
13	Hoạt động thể thao khác
14	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
15	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
16	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: • Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh. • Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
18	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác

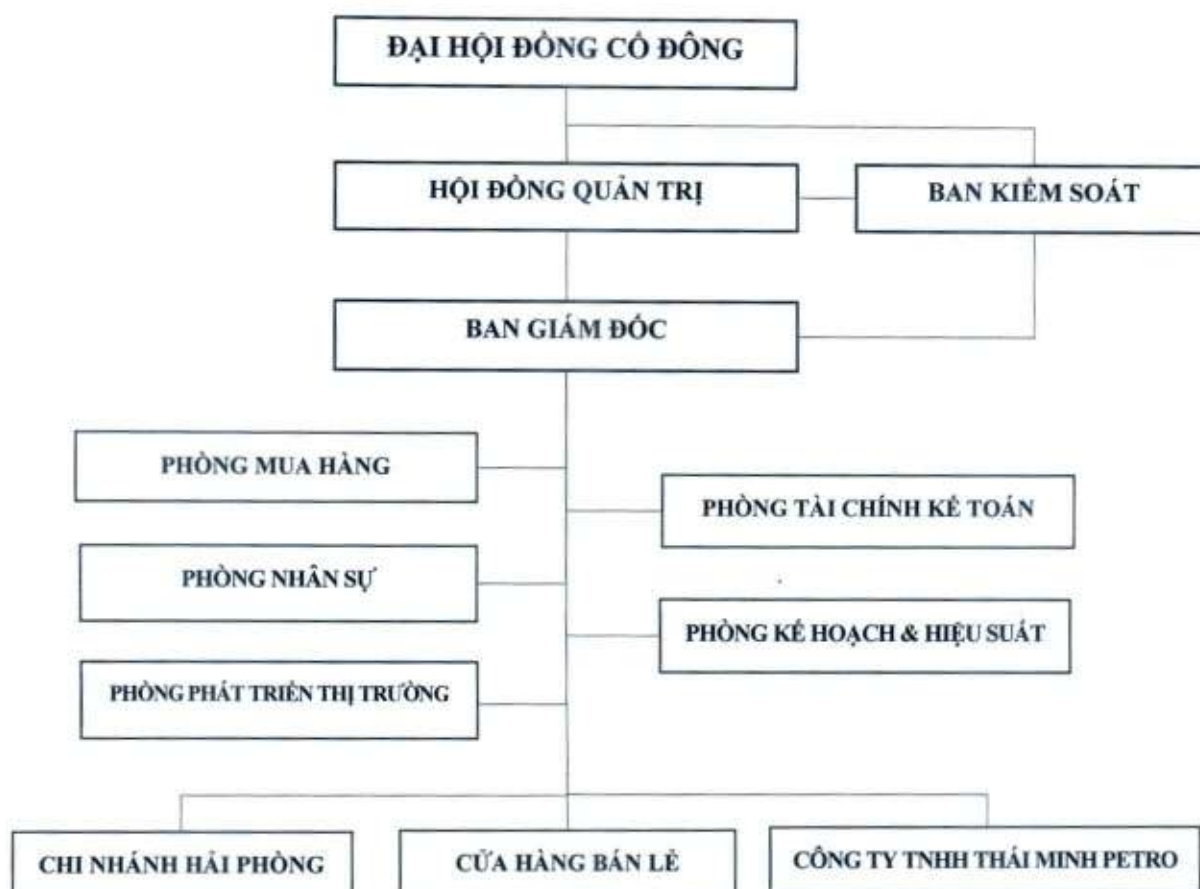
STT	Tên ngành
21	Bán buôn thực phẩm
22	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
23	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
27	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
28	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
29	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: • Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. • Bán lẻ phụ tùng các bộ phận phụ trợ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. • Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
30	(Mã 6622) Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: <u>Chi tiết:</u> - Đại lý bảo hiểm - Môi giới bảo hiểm

Trong đó sản phẩm/dịch vụ chính: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn kinh doanh: Tập trung tại Hà Nội và Hải Phòng.

III. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY

3.1. Cơ cấu tổ chức công ty, cơ cấu bộ máy quản lý



3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Thái Minh Petro	Số 7 Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN	Kinh doanh xăng dầu	5.000.000.000 VND	100%

IV. CÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu: Công ty xác định giữ vị trí số 2 về bán lẻ trên thị trường Hà Nội, từng bước mở rộng ra các vùng phụ cận thông qua các hoạt động liên kết, hợp tác kinh doanh.
- Tiếp tục tìm kiếm bổ sung lĩnh vực kinh doanh mới.
- Phát triển sản phẩm dịch vụ mới nhằm tận dụng lợi thế mạng lưới bán lẻ, tăng hiệu quả khai thác mặt bằng kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mở rộng liên kết với các thương nhân kinh doanh xăng dầu nhằm ổn định nguồn cung ứng và khai thác lợi thế từ mạng lưới bán lẻ.

- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng bán lẻ, nhằm gia tăng quy mô sản lượng bán hàng và uy tín của Công ty.
- Liên kết với các đối tác để phát triển lĩnh vực kinh doanh mới.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Môi trường: Áp dụng các giải pháp nhằm giảm tác động môi trường. Kiểm soát rác thải, nước thải theo tiêu chuẩn của nhà nước.
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Tăng cường ứng dụng công nghệ và các biện pháp quản trị chất lượng hàng hóa, chất lượng đo lường để đảm bảo quyền lợi khách hàng;
- Chăm lo người lao động: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty chia sẻ khó khăn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể người lao động của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng, đổi mới nguồn nhân lực.

V. CÁC RỦI RO:

5.1. Rủi ro kinh tế, rủi ro đặc thù

Năm 2025, thị trường xăng dầu diễn biến khó lường với việc giá dầu biến động mạnh theo các yếu tố địa chính trị và điều tiết sản lượng của OPEC+. Xu hướng chung là giá giảm so với năm trước nhưng biên độ dao động lớn, làm gia tăng rủi ro trong hoạt động kinh doanh và quản trị hàng tồn kho.

Tại thị trường trong nước, giá xăng dầu Việt Nam bám sát giá thế giới, Bộ Công Thương thực hiện 54 lần điều chỉnh giá với cơ chế linh hoạt, đan xen tăng giảm góp phần ổn định thị trường. Tuy nhiên, tần suất điều chỉnh cao và chênh lệch giá giữa các kỳ lớn gây khó khăn trong công tác mua hàng của Công ty. Nguồn cung cơ bản ổn định nhưng vẫn phụ thuộc nhập khẩu, trong khi cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt ở phân khúc bán đại lý và khách tiêu dùng công nghiệp.

Về định hướng, Nhà nước đang có chính sách hạn chế sử dụng xe động cơ đốt trong tại khu vực nội đô, khuyến khích xu thế chuyển đổi sang xe điện. Đây là thách thức lớn cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong nội đô, đòi hỏi nghiên cứu định hướng chuyển đổi mô hình, lĩnh vực kinh doanh.

5.2. Rủi ro pháp luật

Tại thị trường trong nước, chính phủ tiếp tục dự thảo nghị định mới về kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên nghị định mới vẫn chưa ban hành, khiến cho thị trường xăng dầu chưa ổn định.

Các chính sách, quy định khác của các cơ quan quản lý liên quan đến tín dụng Ngân hàng; Phòng cháy chữa cháy; chính sách tăng lương tối thiểu vùng; ... cũng tạo ra nhiều thách thức làm tăng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.3. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH/KH 2025
I	Doanh thu				
1	Sản lượng (m3)	104,681	103,109	99,891	96.9%
2	Doanh thu bán hàng	2,038,726	2,037,770	1,809,958	88.8%
3	Giá vốn hàng bán	1,895,055	1,901,249	1,675,369	88.1%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	143,671	136,521	134,589	98.6%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	131,456	121,803	121,274	99.6%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	12,215	14,718	13,315	90.5%
II	Chi phí	130,941	126,260	117,255	92.9%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	42,199	39,521	41,245	104.4%
2	Chi trả NLĐ	42,008	43,880	44,276	100.9%
3	Lãi vay	14,248	16,705	7,537	45.1%
4	Chi phí Marketing	4,183	1,199	4,561	380.4%
5	Chi phí vận chuyển	28,303	24,955	19,636	78.7%
III	Lợi nhuận trước thuế	12,730	10,261	17,334	168.9%
IV	CP liên doanh liên kết	3,015	3,160	3,174	100.4%

1.2. Về sản lượng bán hàng: Đối với mặt hàng xăng dầu:

STT	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% KH 2026/ TH 2025
1	Hệ thống cửa hàng bán lẻ	66,290,982	67,097,357	65,413,682	97.5%
2	Khối Bus	25,329,620	22,654,234	16,598,129	73.3%
3	CN Hải Phòng	5,643,402	3,981,960	4,343,000	109.1%
4	Bán buôn	7,416,687	6,157,669	6,715,000	109.1%
	Tổng	104,680,691	99,891,220	93,069,811	93%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Thay đổi
1	Nguyễn Hữu Yên	Giám đốc	1,383,817	13,57%	383,817
2	Nguyễn Phi Thái	Phó giám đốc	929.732	9,12%	0
3	Nguyễn Công Lương	Kế toán trưởng	5.007	0,05%	0

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	5	2,4
2	Đại học, cao đẳng	72	34,8
3	Trung cấp, sơ cấp	49	23,7
4	PTTH	81	39,1
	Tổng số	207	100%

- Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động:
 - + Đào tạo: Tổ chức đào tạo nhập hàng, sửa dụng máy nén khí; Và các khóa đào tạo gia hạn chứng chỉ cho cán bộ nhân viên (Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Nghiệp vụ bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động), đảm bảo đủ điều kiện khi bán hàng.
 - + Công tác tuyển dụng được thực hiện kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị đồng thời thực hiện chính sách bố trí lao động tinh gọn, hiệu quả.
 - + Thanh toán tiền lương đúng hạn, đầy đủ theo quy định.
 - + Chi trả tiền trợ cấp thôi việc, mất việc, hưu trí cho người lao động đầy đủ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Tình hình tài chính các công ty con năm 2025:

(Các Công ty con được báo cáo hợp nhất với Công ty cổ phần xăng dầu HFC)

STT	Chỉ tiêu	Công ty TNHH Thái Minh Petro (Đơn vị Triệu đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	6.748
2	Doanh thu thuần	738.922
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.216
4	Lợi nhuận khác	(2)
5	Lợi nhuận trước thuế	3.214
6	Lợi nhuận sau thuế	2.571
7	Cổ tức	0

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Năm 2025/ Năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	264.151	231.300	87,56%
2	Doanh thu thuần	2.032.400	1.806.270	88,87%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.029.154	1.802.742	88,84%
4	Lợi nhuận khác	3.891	6.426	165,13%
5	Lợi nhuận trước thuế	12.730	17.334	136,16%
6	Lợi nhuận sau thuế	9.251	14.276	154,31%
7	Cổ tức	0.000907	0,001400	154,33%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
HS thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1.14	1,11	-0,03
HS thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.90	0,91	0,01

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0.67	0,58	-0,09
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2.04	1,36	-0,68
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	24.29	22,52	-1,77
Số ngày hàng tồn kho	Ngày	7.96	5,49	-2,47
Số ngày các khoản phải trả	Ngày	1.97	1,35	-0,62
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	13.76	14,44	0,68
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	13.95	12,43	-1,52
Chu kỳ sản xuất kinh doanh	Ngày	32.25	28,02	-4,23
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
HS lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	0.46%	0,79%	0,34%
HS lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10.63%	14,55%	3,92%
HS lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản (ROA)	%	3.50%	6,17%	2,67%
Giá trị sổ sách của Cổ phiếu (BV)	Đồng	7,949	9.055	1.106

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần hiện nay: 10.198.105 CP
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.198.105 CP
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 2.000.000 CP
- Cổ phần nước ngoài: Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông (ngày chốt danh sách chốt quyền 24/3/2026):

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ đông	216	10.198.105	100
	- Cổ đông trong nước, trong đó:	216	10.198.105	10
	+ Cổ đông nhà nước:	0	0	0
	+ Cổ đông khác:	216	10.198.105	10
	- Cổ đông nước ngoài:	0	0	0
2	Chi tiết:			
	- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết):	4	4.559.994	44,7
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	198	611.971	6
	- Cổ đông tổ chức	2	1.657.969	16,26
	- Cổ đông cá nhân	214	8.540.136	83,74

- 5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi*
- 5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ*
- 5.5. *Các chứng khoán khác: Không có*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chủ yếu là xăng, dầu. Trong đó lượng tiêu thụ sử dụng trong kinh doanh vận tải là 140.000 lít/năm.
- Công ty không sử dụng nguyên vật liệu tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.
- Mức tiêu thụ điện: 350.000 Kwh/năm.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh: 15.5 m³/ngày đêm tương đương 467 m³/tháng và 5.612 m³/năm.
- Mức tiêu thụ nước bình quân là 27.11 m³/người/năm.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.
- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường dẫn nước thải.
- Thuê đơn vị hút bùn bể tự hoại định kỳ.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật thường xuyên các quy định của Pháp luật về môi trường. Vì vậy, công ty chưa bị xử phạt liên quan đến bảo vệ môi trường.

Các phương án bảo vệ môi trường luôn được công ty thực hiện đầy đủ, như:

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh tại các cửa hàng và văn phòng
- Rác thải sinh hoạt được lưu giữ và xử lý hàng ngày để tránh tình trạng gây ra mùi hôi thối, khó chịu,..
- Rác thải rắn được bố trí các thùng đựng, được phân loại, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và không bị nước mưa không cuốn trôi. Đối với phế liệu sẽ được thu gom, phân loại và bán cho đơn vị tái chế, thu mua.
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và lưu trữ đúng nơi quy định theo đúng thông tư 36/2015/TT-BTNMT. Chất thải nguy hại được lưu giữ chứa vào thùng riêng biệt và được dán nhãn theo đúng quy định.
- Ngoài ra công ty thường xuyên chấm điểm đánh giá các tiêu chí về vệ sinh tại toàn bộ các cửa hàng, đơn vị, phát động các phòng trào thanh niên làm sạch môi trường làm việc,...

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Tính đến 31/12/2025, số lượng nhân sự toàn công ty là 207 nhân viên
 - Mức thu nhập bình quân toàn công ty là 16 triệu đồng/người/tháng.
- b. Chính sách đối với người lao động
 - Khám sức khỏe tổng thể 01 lần/năm với khối gián tiếp và 02 lần/năm với khối trực tiếp;

- Tổ chức chương trình nghỉ mát 01 lần/năm cho toàn thể CBNV;
- Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động, ngoài ra công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm định định kỳ nhằm giảm tối đa rủi ro liên quan đến cháy nổ và mất an toàn lao động;
- Bảo hộ lao động: áo, quần, giày, găng tay,... được cấp phát theo mùa (mùa hè và mùa đông) nhằm đảm bảo sức khỏe và thuận lợi trong hoạt động của nhân viên;
- Là đơn vị thực hiện đầy đủ việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định và thời hạn, do vậy 100% nhân viên nghỉ chính sách, nghỉ hưu được giải quyết đúng chế độ và thời gian theo quy định của Pháp luật;
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
 - 100% nhân viên khối trực tiếp sản xuất kinh doanh được đào tạo về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an toàn vệ sinh môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương nơi công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được thực tập, đào tạo và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại công ty.

VII. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu kinh doanh của công ty năm 2025 tương đối tốt; Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm đặt ra. Kết quả kinh doanh đã cho thấy sự nỗ lực không ngừng của Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên trong việc tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

Dù thị trường có nhiều biến động, tổng sản lượng xăng dầu toàn Công ty đạt xấp xỉ 97% kế hoạch năm; Công tác quản trị chi phí đạt hiệu quả cao: Tổng chi phí thực hiện cả năm chỉ khoảng 92% so với kế hoạch. Việc tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính, đã đóng góp trực tiếp vào mức tăng trưởng lợi nhuận của Công ty.

Tình hình tài chính của Công ty có những chuyển biến rất tích cực. Dòng tiền được cải thiện rõ rệt và các khoản nợ vay có xu hướng giảm, tạo nền tảng tài chính lành mạnh và ổn định cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2024	31/12/2025	Tỷ lệ
I. Tổng tài sản	264,151	231.300	87,56%
1. Tài sản ngắn hạn	198,109	164.554	83,06%
2. Tài sản dài hạn	66,043	66.746	101,07%
II. Tổng nguồn vốn	264,151	231.300	87,56%
1. Nợ phải trả	177,163	133.210	75,19%
- Nợ ngắn hạn	172,277	129.019	74,89%
2. Vốn chủ sở hữu	86,988	98.090	112,76%

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 231,300 tỷ đồng, giảm 12,44% (tương đương khoảng 32,85 tỷ đồng) so với năm 2024, nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 40,8 tỷ; trong đó : Phải thu khách hàng giảm 24,1 tỷ; Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi thêm: 16,84 tỷ. Mặt khác: Nợ phải trả giảm 43,95 tỷ, trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 37,78 tỷ đồng; Phải trả người bán giảm 4,11 tỷ đồng; Vốn chủ sở hữu tăng 11,1 tỷ đồng.

2.2. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 98,09 tỷ đồng, tăng 11,1 tỷ tương đương 12,8% so với cùng kỳ năm 2024, số tăng này đến từ lợi nhuận giữ lại năm 2025 (Sau khi trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 16,84 tỷ)

2.3. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả giảm, chênh lệch giữa vốn dài hạn và tài sản dài hạn tăng, điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện so với năm 2024; Công ty không còn hiện tượng sử dụng nợ ngắn hạn để đầu tư tài sản dài hạn, giảm nguy cơ mất cân đối tài chính. Tuy nhiên, nguồn tiền sử dụng vào hoạt động kinh doanh vẫn chủ yếu là vốn vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Công tác phân cấp và tổ chức bộ máy

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:
 - + Tách phòng Kế hoạch thị trường thành Phòng Kế hoạch hiệu suất và Phòng Phát triển thị trường;
 - + Tiếp tục triển khai việc kiêm nhiệm quản lý các cửa hàng xăng dầu, trong đó Trưởng phòng chuyên môn thực hiện kiêm nhiệm quản lý một số cửa hàng bán lẻ;
 - + Dừng hoạt động CHXD Thành Công để trả mặt bằng cho dự án mở đường.

3.2. Các mặt công tác khác:

- Công tác đảm bảo an toàn PCCC, an toàn vệ sinh lao động được đặc biệt quan tâm thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện và thực hành thực tế.
- Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng về quản lý hiệu suất và tư duy phục vụ khách hàng đã phát huy được hiệu quả, nâng cao kiến thức cho CBNV.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Thực hiện đầy đủ công tác đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp theo luật BHXH mới cho toàn bộ cán bộ công nhân viên là lao động chính thức. Nâng cao đời sống tinh thần bằng các hoạt động phụ trợ, tối đa hóa quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục chính sách ưu đãi cho cán bộ về hưu trước tuổi nhưng đủ điều kiện.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết để cùng nhau thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra.

VIII. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;

- Yêu cầu Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 3 tháng/lần trong các cuộc họp, qua zalo/email tới HĐQT;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Đánh giá chung**

- Năm 2025, Ban Điều hành công ty cùng với các quản lý cấp trung đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, điều chỉnh, thay đổi cách thức kinh doanh để phù hợp với những biến động và khó khăn của ngành kinh doanh xăng dầu trong năm 2025.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty, bắt nhịp ngay với những thay đổi về chủ trương của chính phủ để có những chính sách và kế hoạch triển khai phù hợp.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Mục tiêu

- Tổ chức các cuộc họp và ban hành các quyết định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp;
- Yêu cầu Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động hàng quý trong các cuộc họp Hội đồng quản trị để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, định hướng, yêu cầu điều chỉnh phù hợp;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Giám đốc và các thành viên điều hành khác;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2. Định hướng thực hiện

❖ **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh**

STT	Danh mục	Thực hiện năm 2025	KH	% KH2026
			năm 2026	TH2025
I	DOANH THU			
1	Sản lượng (m3)	99,891	93,070	93.2%
2	Doanh thu	1,809,958	1,704,415	94.2%
3	Giá vốn hàng bán	1,675,369	1,576,867	94.1%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	134,589	127,548	94.8%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	121,274	112,835	93.0%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	13,315	14,713	110.5%
II	CHI PHÍ	117,255	116,509	99.4%

1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	41,245	42,477	103.0%
2	Chi trả NLD	44,276	42,618	96.3%
3	Lãi vay	7,537	7,838	104.0%
4	Chi phí Marketing	4,561	4,443	97.4%
5	Chi phí vận chuyển	19,636	19,133	97.4%
III	LN TRƯỚC THUẾ	17,334	11,039	63.7%
IV	CP LIÊN DOANH LIÊN KẾT	3,174	2,786	87.8%

❖ **Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành:**

- Định hướng phát triển mạng lưới và thị trường:
 - + Chuyển dịch địa bàn: Tập trung phát triển các điểm bán lẻ tại khu vực vùng ven, ngoại thành Hà Nội và các vùng lân cận;
 - + Nghiên cứu chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh mới tại các điểm đất nội đô để tạo tiền đề khi sản lượng xăng dầu có xu hướng sụt giảm do xu hướng xe điện;
 - + Ưu tiên bán hàng tiêu dùng công nghiệp;
- Về quản trị: Nâng cấp năng lực và công cụ phân tích dữ liệu nội bộ; Ứng dụng công nghệ, số hóa trong quản trị;
- Quản trị chi phí: Gắn quyền lợi và trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả quản trị chi phí;
- Công tác quản trị nguồn nhân lực: Thực hiện chính sách tiền lương theo cơ chế thị trường, gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả kinh doanh của Công ty, sửa đổi cơ chế trả lương theo hướng áp dụng mô hình 3P để tạo động lực lao động;
- Về hệ thống quản lý chất lượng: Tiếp tục cải tiến nâng cao hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng công ty.

IX. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất/riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất/riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết xem Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đã được đăng tải trên webstie của công ty:

<http://hanoifuel.com.vn/category/quan-he-co-dong/bao-caoi>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Yên